

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý BÁO CÁO

Tình hình thực hiện phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, đại truyền thanh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trên địa bàn xã Bằng Mạc
(Kèm theo Kế hoạch số: 21/KH-ĐGS ngày 30/7/2026 của Đoàn giám sát chuyên đề)

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-ĐGS ngày 30/7/2026 của Đoàn Giám sát chuyên đề Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã Bằng Mạc, Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc báo cáo kết quả triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm giám sát năm 2026 với các nội dung cụ thể sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và khó khăn mang tính đặc thù của xã Bằng Mạc trong việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và phát triển hạ tầng công nghệ (nêu rõ các đặc thù về diện tích, địa hình miền núi chia cắt, phân bố dân cư, và trình độ tiếp cận công nghệ của nhân dân trên địa bàn).

2. Đánh giá sự tác động trực tiếp của mô hình quản lý chính quyền địa phương 2 cấp (kết nối trực tiếp Xã - Tỉnh khi không còn cấp huyện) đối với công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến và đầu tư hạ tầng số tại địa phương.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và bố trí nguồn lực

- Việc ban hành các Kế hoạch, Quyết định của UBND xã nhằm cụ thể hóa, triển khai các văn bản chỉ đạo về hạ tầng số, chuyển đổi số của UBND Tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông (thống kê rõ số, ngày ban hành văn bản chỉ đạo điều hành tại xã).

- Tổng nguồn vốn được phân bổ và cơ cấu nguồn vốn đầu tư cho công tác chuyển đổi số, hoàn thiện hạ tầng số năm 2025 và năm 2026 (làm rõ giá trị ngân sách hỗ trợ từ Tỉnh, nguồn ngân sách tự cân đối của xã, và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác).

2. Thực trạng phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng số và nền tảng số

- **Hạ tầng mạng, thiết bị:** Tỷ lệ phủ sóng mạng cáp quang băng rộng, sóng thông tin di động 4G/5G; tiến độ xóa các vùng lõm sóng, vùng sóng yếu tại các thôn sau sáp nhập.

- **Trang thiết bị tại trụ sở làm việc:** Đánh giá số lượng máy tính phục vụ công việc của cán bộ công chức (tỷ lệ cấu hình tối thiểu đạt chuẩn và có tích hợp chữ ký số cá nhân); trạng thái hoạt động của hệ thống phòng họp trực tuyến kết nối liên thông trực tiếp cấp Xã lên Tỉnh.

- **Ứng dụng nền tảng số trong cải cách hành chính:** Hiệu quả vận hành của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice, gửi nhận văn bản điện tử liên thông; kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa xã.

- **Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng:** Số lượng Tổ công nghệ số cộng đồng; đánh giá hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trong việc phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn nhân dân tiếp cận dịch vụ số thiết yếu.

3. Kết quả đầu tư và quyết toán dự án Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ số (Trọng tâm báo cáo)

- Tiến độ hồ sơ pháp lý và quyết toán tài chính:

+ Việc lập, thẩm định và phê duyệt dự toán đầu tư cụm loa thông minh; hồ sơ lựa chọn đơn vị cung ứng thiết bị.

+ Tính đầy đủ và hợp pháp của bộ chứng từ kế toán thanh toán: Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, hóa đơn điện tử, chứng từ ủy nhiệm chi của kho bạc và biên bản quyết toán công trình.

+ Tổng giá trị kinh phí đã thực tế nghiệm thu hoàn thành và giá trị đã giải ngân quyết toán: đồng.

- Khối lượng thiết bị thực tế bàn giao và lắp đặt:

+ Tổng số cụm loa thông minh ứng dụng công nghệ số đã được lắp đặt thực tế: cụm loa tại nhà văn hóa của các thôn.

+ Danh sách cụ thể các thôn đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cụm loa thông minh.

- Công tác quản lý, vận hành tài sản công:

+ Việc ký nhận biên bản giao nhận tài sản tại cơ sở giữa UBND xã với đại diện của các thôn (Trưởng thôn hoặc Bí thư chi bộ).

+ Việc phân quyền tài khoản quản trị và hướng dẫn sử dụng phần mềm điều khiển tập trung cho cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã và các thôn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Ưu điểm: Những chỉ tiêu về hạ tầng và dịch vụ số đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

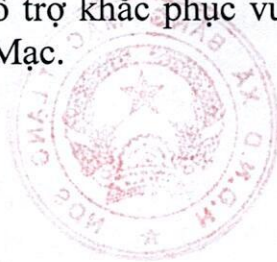
2. Tồn tại, hạn chế: Nêu cụ thể những thiếu sót trong bộ hồ sơ chứng từ quyết toán; các lỗi kỹ thuật phần cứng đầu cuối, lỗi phần mềm điều khiển tập trung; đặc biệt là thực trạng nghẽn mạng di động của SIM 4G lắp trên thiết bị cụm loa tại các thôn vùng sâu, vùng xa.

3. Nguyên nhân của hạn chế: Phân tích nguyên nhân khách quan (địa hình, kinh phí, sóng viễn thông) và nguyên nhân chủ quan (năng lực quản lý vận hành, sự phối hợp nghiệm thu).

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Các giải pháp tự khắc phục của UBND xã trong thời gian tới để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của hệ thống loa thông minh và các nền tảng dùng chung.

2. Kiến nghị cụ thể đối với UBND Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT...) để hỗ trợ khắc phục vùng lùm sóng, nâng cấp hạ tầng kết nối tại các thôn của xã Bằng Mạc.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Về việc thực hiện phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, đài truyền thanh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trên địa bàn xã Bằng Mạc
(Kèm theo Kế hoạch số: 21/KH-ĐGS ngày 30/7/2026 của Đoàn giám sát chuyên đề)

Thực hiện Quyết định số 16/QĐ-BVHXH ngày 28/7/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã Bằng Mạc về việc thành lập Đoàn Giám sát chuyên đề; Kế hoạch số 21/KH-ĐGS ngày 30/7/2026 của Đoàn giám sát về việc giám sát chuyên đề "Việc thực hiện phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, đài truyền thanh ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trên địa bàn xã Bằng Mạc";

Từ ngày .../.../2026 đến ngày .../.../2026, Đoàn giám sát đã tiến hành làm việc trực tiếp với UBND xã Bằng Mạc (kiểm tra hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán) và khảo sát thực tế tại nhà văn hóa của các thôn trên địa bàn xã.

Đoàn giám sát chuyên đề báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đánh giá khái quát việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về hạ tầng số và truyền thanh cơ sở gắn với đặc thù hành chính của xã Bằng Mạc.

2. Đánh giá việc chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra, cung cấp hồ sơ kế toán, sổ sách kỹ thuật và tinh thần phối hợp làm việc của UBND xã Bằng Mạc với Đoàn giám sát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHI TIẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và bố trí nguồn lực ngân sách

- Đánh giá việc kịp thời cụ thể hóa các quyết định, chỉ tiêu của Tỉnh bằng kế hoạch của xã (ghi nhận số lượng văn bản đã ban hành).

- Hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn: tần suất hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng công dân số.

- Đánh giá tính cân đối, sự phù hợp của tổng kinh phí ngân sách địa phương đã bố trí cho công tác phát triển hạ tầng số và truyền thanh số trong giai đoạn giám sát.

2. Thực trạng phát triển hạ tầng số và ứng dụng nền tảng số

- Kết quả giám sát hạ tầng cáp quang, phủ sóng 4G/5G, tỷ lệ cán bộ chuyên môn được trang bị máy tính và sử dụng thành thạo phần mềm iOffice.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa kết quả giải quyết và tỷ lệ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến thực tế phát sinh tại xã.

3. Kết quả giám sát dự án Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ số tại các thôn (Trọng tâm cuộc giám sát)

Đoàn giám sát đã tiến hành rà soát song song giữa bộ chứng từ tài chính lưu trữ tại phòng Kế toán xã với thực tế đầu tư thiết bị tại nhà văn hóa các thôn, kết quả như sau:

- Về bộ chứng từ, hồ sơ quyết toán tài chính:

+ Đánh giá trình tự lập, duyệt dự toán đầu tư; tính pháp lý của các hồ sơ đấu thầu hoặc lựa chọn nhà cung cấp thiết bị cụm loa.

+ Đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của bộ chứng từ kế toán đã thực hiện quyết toán: Hợp đồng kinh tế số/HĐ ký ngày/202..., Biên bản nghiệm thu kỹ thuật, hóa đơn tài chính điện tử, chứng từ ủy nhiệm chi kho bạc.

+ Tổng số tiền đã thanh toán giải ngân thực tế cho đơn vị cung ứng: đồng.

- Về thực tế lắp đặt và ký nhận bàn giao tại các nhà văn hóa thôn:

+ Tổng số cụm loa thực tế đã lắp đặt tại các thôn qua kiểm đếm trực tiếp: cụm loa.

+ Kết quả đối chiếu trực tiếp về thông số phần cứng, nhãn mác, chủng loại thiết bị loa thông minh ngoài thực địa so với hợp đồng và biên bản nghiệm thu kỹ thuật: (Ghi nhận khớp đúng hoàn toàn hay có sự sai lệch, ghi rõ sai lệch tại các thôn nào nếu có).

+ Thực trạng ký nhận bàn giao tài sản công: Biên bản bàn giao tài sản cho đại diện các thôn quản lý vận hành có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện các thôn (Trưởng thôn/Bí thư chi bộ) hay không.

- Kết quả khảo sát vận hành thực tế tại thôn:

+ Đánh giá chất lượng âm thanh của cụm loa, độ ổn định của kết nối sóng di động qua SIM 4G và sóng Wi-Fi tại nhà văn hóa từng thôn.

+ Thống kê các thôn còn hiện tượng loa bị rè, mất tín hiệu hoặc thường xuyên nghẽn mạng SIM 4G không tiếp sóng được bản tin điều hành của xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được: Những điểm tích cực và tác động thực tế đến đời sống nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế: Chỉ rõ các sai sót trong hồ sơ tài chính; lỗi phần cứng, phần mềm, sự cố tín hiệu loa thông minh ở thôn bản.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (khách quan và chủ quan).

4. Xác định trách nhiệm: Xác định rõ trách nhiệm của tập thể UBND xã Bằng Mạc, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và các công chức chuyên môn liên quan trực tiếp đến các hạn chế đã được chỉ ra.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ủy ban nhân dân xã Bằng Mạc:

- Các biện pháp khẩn trương khắc phục, hoàn thiện hồ sơ kế toán, bộ chứng từ quyết toán dự án loa thông minh lưu trữ tại xã.

- Xây dựng phương án phối hợp chặt chẽ với đại diện các thôn để bảo quản, duy tu thiết bị loa tránh hư hỏng.

- Thời hạn để UBND xã báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại về Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã là trước ngày/....../2026.

2. Đối với cơ quan cấp trên:

Kiến nghị bố trí thêm nguồn kinh phí hỗ trợ hạ tầng số; chỉ đạo các nhà mạng viễn thông ưu tiên tối ưu hóa sóng di động 4G/5G tại khu vực các thôn vùng sâu để khắc phục dứt điểm tình trạng nghẽn tín hiệu loa thông minh.